SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN BỆNH NHIỆT ĐỚI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 2225/QĐ-BVBNĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 7 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai quyết toán ngân sách năm 2025 của Bệnh viện Bệnh Nhiệt Đới.

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Xét đề nghị của Phó trưởng phòng phụ trách phòng Tài chính kế toán.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2025 của Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới (theo các biểu đính kèm). Hình thức công khai: Niêm yết công khai tại bản tin Công đoàn và cổng thông tin điện tử của Bệnh viện Bệnh Nhiệt Đới kể từ ngày Quyết định có hiệu lực.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Phó trưởng phòng phụ trách phòng Tài chính kế toán và các khoa/phòng Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Sở Y tế;
- Các khoa/phòng;
- Lưu: VT, P.TCKT (3).

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN BỆNH NHIỆT ĐỚI

Nguyễn Thành Dũng

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN BỆNH NHIỆT ĐỚI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 07 năm 2026

Số: 2226/BC-BVBNĐ

BÁO CÁO

V/v tình hình thực hiện công khai quyết toán ngân sách nhà nước năm 2025 của Bệnh viện Bệnh Nhiệt Đới

Bệnh viện Bệnh Nhiệt Đới báo cáo tình hình thực hiện công khai quyết toán ngân sách nhà nước năm 2025 theo Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước, Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

I. Tình hình công khai ngân sách tại các đơn vị thuộc, trực thuộc:

1. Số đơn vị chưa công khai ngân sách:

2. Số đơn vị thực hiện công khai ngân sách:

Stt	Tên đơn vị	Đơn vị đã thực hiện công khai ngân sách					
		Nội dung		Hình thức		Thời gian	
		Đúng nội dung	Chưa đúng nội dung	Đúng hình thức	Chưa đúng hình thức	Đúng thời gian	Chưa đúng thời gian
	Bệnh viện Bệnh Nhiệt Đới	1. Biểu số 2 ban hành kèm theo TT90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 2. Mẫu số 01 ban hành theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017		Niêm yết công khai tại bản tin công đoàn, cổng thông tin điện tử của Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới		60 ngày kể từ ngày 31/7/2026	

Nơi nhận:
- Sở Y tế;
- Các khoa phòng;
- Lưu :VT, P.TCKT (3)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN BỆNH NHIỆT ĐỚI

Nguyễn Thành Dũng

SỞ Y TẾ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN BỆNH NHIỆT ĐỚI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 2227/TB-BVBNĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 07 năm 2026.

THÔNG BÁO
Công khai quyết toán ngân sách năm 2025.

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông báo số 8317/TB-SYT ngày 19 tháng 6 năm 2026 của Sở y tế về việc xét duyệt quyết toán ngân sách nhà nước năm 2025;

Bệnh viện Bệnh Nhiệt Đới tiến hành công khai quyết toán ngân sách nhà nước năm 2025. Hình thức công khai: Niêm yết công khai tại bản tin Công đoàn, cổng thông tin điện tử của Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới trong thời gian 90 ngày kể từ ngày 31/7/2026.

Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới thông báo tình hình công khai quyết toán ngân sách nhà nước năm 2025 để viên chức, người lao động Bệnh viện được biết (Đính kèm số liệu quyết toán năm 2025)./.

GIÁM ĐỐC

BỆNH VIỆN BỆNH NHIỆT ĐỚI

Nguyễn Thành Dũng

Nơi nhận:
- Các khoa/phòng;
- Lưu: VT, P.TCKT (3).

Mẫu biểu 2b

SỐ LIỆU XÉT DUYỆT
QUYẾT TOÁN KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG NĂM 2025
ĐƠN VỊ: BỆNH VIỆN BỆNH NHIỆT ĐỚI

(Kèm theo Thông báo số 8317 /TB-SYT ngày 19 tháng 06 năm 2026 của Sở Y tế)

Phần I: TỔNG HỢP TÌNH HÌNH KINH PHÍ:

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	Nội dung	Loại 130	
		Tổng loại	Khoản 132
A	B		
A	**NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**	-	-
I	**NGUỒN NGÂN SÁCH TRONG NƯỚC**	-	-
1	**Số dư kinh phí năm trước chuyển sang (01=02+05)**	-	-
1.1	Kinh phí thường xuyên/tự chủ (02=03+04)	-	-
	- Kinh phí đã nhận	-	-
	- Dự toán còn dư ở Kho bạc	-	-
1.2	Kinh phí không thường xuyên/không tự chủ (05=06+07)	-	-
	- Kinh phí đã nhận	-	-
	- Dự toán còn dư ở Kho bạc		
2	**Dự toán được giao trong năm (08=09+10)**	**5.101.000.000**	**5.101.000.000**
	- Kinh phí thường xuyên		
	- Kinh phí thường xuyên giữ lại theo chế độ		
	- Kinh phí không thường xuyên	5.101.000.000	5.101.000.000
	- Kinh phí không thường xuyên giữ lại theo chế độ		
3	**Tổng số được sử dụng trong năm (11=12+13)**	**5.101.000.000**	**5.101.000.000**
	- Kinh phí thường xuyên	-	-
	- Kinh phí thường xuyên giữ lại theo chế độ	-	-
	- Kinh phí không thường xuyên	5.101.000.000	5.101.000.000
	- Kinh phí không thường xuyên giữ lại theo chế độ	-	-
4	**Kinh phí thực nhận trong năm (14=15+16)**	**3.347.598.632**	**3.347.598.632**
	- Kinh phí thường xuyên		
	- Kinh phí không thường xuyên	3.347.598.632	3.347.598.632
5	**Kinh phí đề nghị quyết toán (17=18+19)**	**3.347.598.632**	**3.347.598.632**
	- Kinh phí thường xuyên		
	- Kinh phí thường xuyên (13-14)	-	-
	- Kinh phí không thường xuyên	3.347.598.632	3.347.598.632
	- Kinh phí không thường xuyên (12-14)	-	-
6	**Kinh phí giảm trong năm (20=21+25)**	**1.753.401.368**	**1.753.401.368**
6.1	Kinh phí thường xuyên/tự chủ (21= 22+23+24)	-	-
	- Đã nộp NSNN	-	-
	- Còn phải nộp NSNN (23=03+15-18-22-31)	-	-
	- Dự toán bị huỷ (24=04+09-15-32)	-	-

Chỉ tiêu	Nội dung	Loại 130	
		Tổng loại	Khoản 132
A	B		
	- Đã nộp NSNN	-	-
	- Còn phải nộp NSNN (27=06+16-19-26-34)	-	-
	- Dự toán bị huỷ (28=07+10-16-35)	1.753.401.368	1.753.401.368
7	**Số dư kinh phí được phép chuyển sang năm sau sử dụng và quyết toán (29=30+33)**	-	-
7.1	Kinh phí thường xuyên/tự chủ (30=31+32)	-	-
	- Kinh phí đã nhận	-	-
	- Dự toán còn dư ở Kho bạc	-	-
	+ Kinh phí thường xuyên/tự chủ (13)	-	-
	+ Kinh phí thường xuyên/tự chủ (13-14)	-	-
7.2	Kinh phí không thường xuyên/không tự chủ (33=34+35)	-	-
	- Kinh phí đã nhận	-	-
	- Dự toán còn dư ở Kho bạc (12-14)	-	-
II	NGUỒN VỐN VIỆN TRỢ	-	-
1	Số dư kinh phí năm trước chuyển sang	-	-
2	Dự toán được giao trong năm	49.043.000.000	49.043.000.000
	Dự toán giao đầu năm	49.043.000.000	49.043.000.000
	Dự toán giao bổ sung trong năm		
	Dự toán đã điều chỉnh giảm trong năm		
3	Tổng kinh phí đã nhận viện trợ trong năm	49.043.000.000	49.043.000.000
	- Số đã ghi thu, ghi chi	49.042.680.432	49.042.680.432
	- Số chưa thực hiện ghi thu, ghi chi	319.568	319.568
4	Kinh phí được sử dụng trong năm	49.043.000.000	49.043.000.000
5	Kinh phí đề nghị quyết toán	49.042.680.432	49.042.680.432
6	Kinh phí đã ghi giảm trong năm	319.568	319.568
7	Số dư kinh phí được phép chuyển sang năm sau sử dụng và quyết toán	-	-
III	NGUỒN VAY NỢ NƯỚC NGOÀI	-	-
B	NGUỒN PHÍ ĐƯỢC KHẤU TRỪ ĐỂ LẠI	-	-
C	NGUỒN HOẠT ĐỘNG KHÁC ĐƯỢC ĐỂ LẠI	-	-

Phần II- CHI TIẾT KINH PHÍ QUYẾT TOÁN:

Loại	Khoản	Mục	Tiểu mục	Nội dung chi	Tổng số	Nguồn ngân sách nhà nước	
						Ngân sách trong nước	Viện trợ
A	B	C	D	E	1	2	3
130				Y tế, dân số và gia đình	52.390.279.064	3.347.598.632	49.042.680.432
	132			Khám bệnh, chữa bệnh	52.390.279.064	3.347.598.632	49.042.680.432
				I. Kinh phí được giao tự chủ	-	-	-
				II. Kinh phí không được giao tự chủ	52.390.279.064	3.347.598.632	49.042.680.432
		6100		Phụ cấp lương	2.507.020.000	2.507.020.000	
			6107	Phụ cấp nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	2.507.020.000	2.507.020.000	
		6400		Các khoản thanh toán khác cho cá nhân	637.835.000	637.835.000	-
			6449	Chi khác	637.835.000	637.835.000	-
		6950		Mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn	41.216.218.152	-	41.216.218.152
			6954	Tài sản và thiết bị chuyên dùng	40.954.818.152		40.954.818.152
			6955	Tài sản và thiết bị văn phòng	261.400.000		261.400.000
		7000		Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	8.029.205.912	202.743.632	7.826.462.280
			7001	Chi mua hàng hóa, vật tư	7.826.462.280		7.826.462.280
			7049	Chi khác	202.743.632	202.743.632	